TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XÍN MẦN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 12 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MẦN, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lù Minh Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thành

Bà Trần Thị Nhàn

Thư ký phiên tòa: Bà Thào Thị Ly, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Út, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vàng Ngọc C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang; CCCD số 002202007938; cấp ngày 09 tháng 5 năm 2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C4; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Đức X, sinh năm 1974 và bà Vàng Thị S, sinh năm 1974; có vợ là Cháng Thị S1, sinh năm 2001, có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/7/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X; có mặt.

2. Thèn Seo S2, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1987 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang; CCCD số 002087007261, cấp ngày 25 tháng 6 năm 2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C4; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thèn Vần C2, sinh năm 1959 và bà Tải Thị C1, sinh năm 1960; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1991, có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2014 và con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án:

Không; tiền sự: có 01 tiền sự, năm 2023 bị Công an huyện X xử phạt hành chính số 00059/QĐ-XPHC, ngày 26/12/2023 bằng hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) về hành vi cố ý gây thương tích, quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ–CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, hiện chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 23/9/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt.

**** Các bị hại:***

- Trường P

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ D, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông: Tráng Seo V, sinh năm 1993; địa chỉ Thôn C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ C, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà: Tải Thị L1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Bà: Kiều Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ D, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông: Trương Hồng S3, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ D, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà: Hoàng Thị V1, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông: Cháng Văn G, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh: Cháng Mạnh H1, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Thèn Vần C2, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Cháng Văn C3, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

**** Người đại diện theo pháp luật cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh*** Cháng Mạnh H1*:* Ông: Cháng Văn G, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) .

**** Những người làm chứng:***

- Chị: Hoàng Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Ông: Vương Đức X, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (không có lý do).

- Anh: Cháng Văn T1, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2024, Vàng Ngọc C, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn Đỏ - Đen, biển kiểm soát 23G1- 079.33 của ông Cháng Văn C3, sinh năm 1970, trú tại thôn T, xã N, huyện X (bố vợ C), đi từ nhà C ở thôn T, xã B, huyện X đến nhà ông C3, khi đi qua đường rẽ vào trường P, thuộc thôn T, xã B, huyện X, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong trường học, đồng thời điều khiển xe đến cổng trường quan sát các khu vực có lắp camera trong trường, sau đó thấy dãy nhà tập thể của cán bộ giáo viên, (ở ngoài khuân viên trường học), các cánh cửa phòng đều làm bằng gỗ (loại cửa 01 cánh) được khóa cẩn thận. Thấy vậy Châm xác định khu nhà này có tài sản rồi Châm tiếp tục quan sát xung quanh dãy nhà để tìm đường đi vào tránh bị camera ghi lại. Sau khi quan sát, ghi nhớ các vị trí nói trên, C tiếp tục điều khiển xe mô tô đi nhà ông C3.

Đến khoảng 16 giờ ngày 09/7/2024, Vàng Ngọc C điều khiển xe mô tô BKS 23G1- 079.33 của ông C3 đi từ thôn T, xã N, huyện X đến thôn T, xã B, huyện X để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (gạo) trong trường P. Trước khi đi, C cầm theo 01 kìm (bằng kim loại, dài khoảng 20cm, phần tay cầm bọc cao su màu đỏ) để phá khóa cửa. Khi đi đến cổng trường C5 dừng lại quan sát xem trong trường có người không và xác định lúc này trong trường không có người, C điều khiển xe mô tô quay ngược lại cách cổng trường khoảng 100m, dừng xe bên đường mở cốp xe lấy kìm rồi đi bộ theo đường mòn lên taluy dương đến khu nhà tập thể cán bộ giáo viên. Tại đây C dùng kìm cậy cửa phòng thứ nhất theo hướng C đi vào (là phòng ở của ông Tráng Seo V, sinh năm 1993, giáo viên của trường), thấy trong phòng có 04 bao tải màu trắng, bên trong có chứa gạo, trong đó 02 bao còn nguyên; 02 bao đã mở dây khâu miệng tải (đã sử dụng), thấy vậy C dồn 02 bao gạo đã sử dụng lại với nhau thành 01 bao nhưng không chứa hết, C buộc bao tải vừa dồn lại rồi bê cả 04 bao ra ngoài thả xuống taluy âm trước cửa phòng. Xong C cài cửa phòng lại rồi tiếp tục cậy khóa cửa phòng thứ hai thì nhìn thấy bên trong có để đồ điện (loa đài, tivi, nồi cơm điện…), nhưng C không lấy đồ vật gì và quay ra cài khóa cửa lại. Châm tiếp tục đi theo đường mòn lên đồi, vòng qua bể nước, nhà vệ sinh của nhà trường để tránh camera, khi vào trong khuân viên nhà trường C đi qua một khu nhà vệ sinh và đi đến dãy nhà cấp IV (nhà hành chính), các cánh cửa được làm bằng gỗ, (loại cửa 01 cánh), C tiếp tục quan sát thấy trong trường không có người trông coi, rồi C dùng kìm cậy khóa cửa phòng họp trực tuyến, phát hiện bên trong có máy tính, các thiết bị điện tử nên nghĩ trong phòng có lắp camera do đó C không lấy đồ vật gì và ra ngoài cài lại khoá cửa. Châm đi đến phòng ở giữa của dãy nhà

thấy cửa sổ, ô thoáng được bịt kín, C tiếp tục dùng kìm cậy khóa cửa vào trong phòng thì thấy có nhiều bao tải màu trắng bên trong chứa gạo (*loại trọng lượng 50kg*), lúc này C vác lần lượt từng bao từ trong phòng đi qua phía sau khu nhà hành chính, lớp học đến khu vực tường bao, khi đến điểm nối 02 tường bao, (thiết kế một bên cao và một bên thấp), C để 02 bao tải gạo dưới chân bờ tường (bên thấp) làm bậc lên xuống để thuận tiện cho việc vác các bao tải gạo thả xuống ngoài khu vực tường bao, (tại phía sau tường bao là đồi cây thông, dốc thoai thoải, có nhiều bụi cây cỏ rậm rạp và tiếp đến là đường bê tông từ trung tâm xã B đi hướng thị trấn C). Cứ thể Châm trộm cắp được là 22 bao, trong đó 21 bao nguyên, 01 bao đã sử dụng còn khoảng 20 - 25kg gạo. Sau khi đã thả hết số bao tải gạo ra phía sau tường bao, C quay lại đóng cửa, cài khoá kho gạo như ban đầu, rồi đi theo đường cũ ra chỗ để xe mô tô, (Trên đường đi Châm vứt chiếc kìm xuống taluy âm phía sau nhà vệ sinh). Sau đó C điều khiển xe mô tô xuống trung tâm xã B đi đến quán bán hàng của Thèn S, thuộc thôn T, xã B, huyện X (do quen biết S2 từ trước) hỏi S2 có nhu cầu mua gạo không; lúc này khoảng 19 giờ cùng ngày, khi gặp S2, C nói "Anh có lấy gạo học sinh không?", S2 hỏi: "Có, nhiều không, giá bao nhiêu, mày lấy trộm ở đâu ra?", C trả lời: "Gạo lấy trộm ở kho trường cấp 2, giá 10", S2 hỏi tiếp: "Không có người trên đấy à?", C trả lời: "Không có ai", sau khi C và S2 thống nhất mua, bán gạo với giá 10.000 đồng/kg, C hẹn Săm đến tối, khi nào C gọi thì S2 điều khiển xe ô tô xuống khu vực cách cổng trường tiểu học xã B khoảng 20m (hướng trung tâm xã B đi thị trấn C) bốc gạo, thì S2 đồng ý. C điều khiển xe ra khu vực trường tiểu học xã P, để xe tại đó rồi đi theo đường mòn lên chỗ để 22 bao gạo, kéo các bao gạo xuống khu vực trạm điện hạ thế, phía sau trường tiểu học xã P tập kết, khoảng 20 giờ cùng ngày kéo xong. Châm tiếp tục điều khiển xe đến quán bán hàng của S2 bảo S2 điều khiển xe đến bốc gạo, sau đó C quay lại nơi tập kết gạo kéo 07 bao gạo xuống đường và bốc gạo lên xe cho S2. Tại đây S2 đưa trước cho C 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng chẵn)* và nói số tiền còn lại ngày hôm sau trả nốt. Buổi sáng ngày 10/7/2024, C đến quán bán hàng của S2 lấy tiền thì S2 đưa cho C 800.000 đồng *(*T2 *trăm nghìn đồng chẵn)* và nói gạo bán không được giá.

Khoảng 13 giờ ngày 10/7/2024, C điều khiển xe mô tô BKS 23G1-079.33 đến chỗ để gạo trộm cắp ở khu nhà tập thể giáo viên, buộc 03 bảo tải gạo lên xe, 01 bao còn khoảng 03-04kg Châm đổ gạo xuống rãnh và vứt vỏ bao ngay cạnh đường, xong Châm điều khiển xe chở gạo đi xã N, huyện X bán. Do đường khó đi Châm để lại 01 bao ở dọc đường và chở 02 bao đến Km10 thuộc thôn T, xã N, huyện X vào nhà bà Hoàng Thị V1, sinh năm 1979 (C và bà V1 không quen biết nhau) hỏi bà V1: "Cô ơi, cô có mua gạo không", bà V1 nói "Có, thế cháu bán giá như thế nào", C nói "Mười nghìn", bà V1 nói "Thế cháu mang vào đây, gạo gì đấy", C trả lời "Gạo hộ nghèo, gạo học sinh, cháu để ở đây hai bao trước, cháu quay lại lấy bao còn lại", bà V1 không nói gì. C điều khiển xe quay lại chở bao gạo còn lại đến nhà bà V1 và thống nhất mỗi bao gạo là 50kg, thì bà V1 trả tiền cho C 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).*

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/7/2024, C tiếp tục đến quán bán hàng của gia đình S2, hỏi S2 "Còn mười bao anh bốc nốt hộ em", S2 biết số gạo trên do Châm trộm cắp mà có nên S2 nói "Nhiều quá đồ này không dám", C nói "Em bán nốt lần này nữa thôi", S2 nói "Nếu được như hôm qua thì anh lấy nốt", C nói "Nếu lúc nào em gọi thì anh đánh xe ra em bốc cho", lúc này C nói "Anh lấy thì anh cho em hai triệu trước để em còn đi mua ba lô", S2 đồng ý rồi đưa cho C 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng chẵn)*. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày S2 gọi cho C nói "Mày không về lấy gạo cho anh à", C nói "Em đang đi về bốc cho anh", S2 nói "Mưa gió thế này anh không lấy nữa mày bán cho ai thì bán", C nói "Bây giờ em chuẩn bị ở Cốc Pài về, em bốc cho anh", S2 trả lời "Ừ". Sau khi thống nhất giá, hẹn ở địa điểm cũ, khoảng 01 tiếng sau S2 điều khiển xe ô tô BKS 19C-032.25 đến địa điểm, dừng xe cạnh đường, lúc này trời mưa to nên S2 ngồi trên ca bin xe chờ Châm bốc gạo, sau khi C bốc gạo xong, S2 lên thùng xe đếm đủ 10 bao tải gạo và nói "Ướt quá đem về bán được như nào thì trả thêm" Châm đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 11/7/2024, C nhận được 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng chẵn)* trong tài khoản do Hoàng Thị T, sinh năm 1991 (vợ của S2) chuyển trả nốt số tiền còn lại (khi chuyển tiền cho C, bà T không biết chuyển tiền về nội dung gì mà chỉ thực hiện theo lời S2 bảo).

Khoảng 13 giờ ngày 11/7/2024, C quay lại chỗ để gạo trộm cắp của trường học kéo 01 bao tải xuống đường buộc lên xe mô tô BKS 23G1- 079.33 chở đi bán cho anh Cháng Mạnh H1, sinh năm 2007, ở thôn T, xã N, huyện X (con trai của bà Hoàng Thị V1), khi bán gạo hai bên không cân mà thống nhất bao tải gạo 50kg với giá 10.000 đồng/kg, anh H1 trả cho C 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng chẵn)*. Khoảng 16 - 17 giờ cùng ngày C quay lại chỗ để gạo kéo 03 bao, (trong đó có 01 bao lẻ), xuống đường buộc lên xe mô tô BKS 23G1- 079.33, tiếp tục chở đi bán cho bà Hoàng Thị V1 được 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)*. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày C tiếp tục chở 01 bao gạo cuối cùng đi bán cho bà V1, khi bán hai bên cân bao tải gạo đó được hơn 30kg (vì khi kéo đến nơi tập kết, bao tải bị thủng nên gạo rơi ra một phần), bà V1 trả cho C 350.000 đồng *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*.

(Trong các lần bán gạo cho bà V1 và anh H1, C không nói số gạo đó là do C trộm cắp được mà có).

- Quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã được làm rõ số gạo của các bị hại mà C trộm cắp:

Số gạo của trường P là 22 bao gạo, trong đó 21 bao còn nguyên, mỗi bao có trọng lượng là 50kg; 01 bao đã sử dụng với trọng lượng gạo còn lại là 25,75kg. Tổng số trọng lượng gạo của Trường học là 1.075,75kg.

Số gạo của ông Tráng S4 Viện là 01 bao (đã sử dụng), trọng lượng 69,45kg.

Số gạo 03 bao, trong đó có 02 bao nguyên, mỗi bao có trọng lượng 50kg; 01 bao đã sử dụng, trọng lượng gạo còn lại là 4,8kg: Tổng trọng lượng gạo là 104,8kg là gạo của bà Nguyễn Thị H (giáo viên của trường). Số gạo này là gạo ăn thừa còn lại của 04 học sinh, trước đó được nhà Trường giao cho bà H (chủ nhiệm lớp 7A)

có trách nhiệm quản lý và phát cho học sinh. Tuy nhiên sau khi tổng kết năm học 2023 – 2024, bà H đã nhiều lần liên hệ với phụ huynh học sinh đến nhận gạo nhưng họ không đến nhận. Do đó bà H đã gửi số gạo này trong phòng của ông Tráng S4 Viện tại khu nhà ở của tập thể giáo viên.

+ Ngoài lần trộm cắp gạo, Vàng Ngọc C còn khai thêm hành vi trộm cắp tiền của bà Tải Thị L1: Khoảng đầu giờ chiều ngày 31/5/2024, C lẻn vào nhà bà Tải Thị L1, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã B, huyện X trộm cắp được 3.720.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)* để trong con lợn đất. Sau khi lấy được tiền, C để lại con lợn rồi ra khỏi nhà. Ngày hôm sau bà L1 phát hiện tiền trong con lợn bị mất (vì khi rút tiền trong lợn ra, C làm vỡ một mảnh sứ tại khe đút tiền của lợn), đồng thời bà L1 đăng lên trang cá nhân trên Facebook việc bà L1 bị mất tiền, thì ngay trong ngày C đọc được bài đăng của bà L1, thấy vậy C đã gọi điện thoại cho bà L1 thừa nhận hành vi trộm cắp tiền và hứa sẽ trả đủ số tiền 3.720.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)* cho bà L1.

Tổng số tiền 02 lần trộm cắp là 12.570.000 đồng *(Mười hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)* do phạm tội mà có, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Thèn Seo S2, thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: Khoảng 19 giờ ngày 09/7/2024, khi C đến hỏi S2 có mua gạo học sinh không và được C cho biết gạo là do trộm cắp được mà có, bán giá 10.000 đồng/kg nên S2 nhất trí mua. Khoảng 20 giờ cùng ngày S2 điều khiển xe ô tô, loại xe tải có thùng, màu sơn trắng, biển kiểm soát 19C - 032.25 đến điểm hẹn bốc 07 bao gạo lên xe, bốc xong S2 đưa cho C 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng chẵn)* và nói số tiền còn lại ngày hôm sau trả nốt. Ngay sau khi mua gạo S2 chở 07 bao tải gạo đi ra thị trấn C, huyện X để giao bán, trên đường đi S2 gọi điện thoại cho bà Kiều Thị N, sinh năm 1972, trú tại Tổ D, thị trấn C, huyện X, (vì gia đình bà N kinh doanh mua bán gạo), nhưng người nghe điện thoại là ông Trương Hồng S3, sinh năm 1968 (chồng bà N). Sau khi ông S3 truyền đạt lại nội dung giao dịch mua, bán gạo giữa Săm và bà N thì bà N nhất trí mua gạo của S2 với giá 11.000 đồng/kg. Khoảng 15 phút sau, S2 điều khiển xe đến nhà ông, bà Sơn N1, lúc này ông S3 cùng S2 khiêng 07 bao gạo từ trên xe đưa vào kho của gia đình, xong S2 trực tiếp nhận tiền từ bà N1 với số tiền là 3.850.000 đồng *(Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/7/2024, khi C đến quán bán hàng của S2 giao bán tiếp 10 gạo trộm cắp với giá rẻ nên Săm nhất trí mua và hẹn bốc gạo ở địa điểm cũ ngày 09/7/2024, sau đó C hỏi S2 lấy 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng chẵn)* trước, số còn lại khi bán được gạo sẽ trả sau. Đến 19 giờ 34 phút cùng ngày, S2 nhắn tin hỏi ông Cháng Văn G, sinh năm 1983 ở thôn T, xã N, huyện X xem ai mua gạo học sinh, giá bao nhiêu, thì ông G nhắn lại ông G đang mua với 10.000 đồng/kg. Khoảng 00 giờ cùng ngày, S2 điều khiển xe ô tô đến điểm hẹn bốc gạo lên xe, bốc xong S2 chở gạo về nhà tại thôn T, xã B, huyện X. Đến 07 giờ 16 phút ngày 11/7/2024, S2 nhắn tin cho ông G "Có 10 bao anh lấy không anh ơi em chở hộ họ ý", ông G trả lời "Giá 10 thì lấy hết", rồi S2 chở 10 bao gạo đến nhà ông G, (S2 quen biết ông G qua mối quan hệ xã hội), đến nơi ông G thấy gạo ướt nhưng

vẫn mua với giá 10.000 đồng. Số tiền S2 bán gạo cho ông G được 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng chẵn)*.

(Khi giao dịch mua, bán gạo, S2 không nói cho bà N1, ông G biết số gạo đó là do S2 phạm tội mà có).

Tổng số tiền 8.850.000 đồng *(Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*, là phương tiện phạm tội, thu lợi bất chính mà có, Thèn Seo S2 đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 23/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện X, Yêu cầu định giá tài sản số 377/YC-ĐTTH, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X định giá tài sản đối với 1.250kg gạo (Gạo hỗ trợ học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 279/KL-HĐĐGTS Ngày 24/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận: 1.250kg gạo hỗ trợ học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ, tại thời điểm định giá, trị giá là 18.333.000 đồng *(Mười tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)*.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 12/CT-VKSXM ngày 30/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang đã truy tố Vàng Ngọc C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Thèn Seo Săm về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Vàng Ngọc C về tội "Trộm cắp tài sản"; Thèn S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

* Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng khoản khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Ngọc C. Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thèn Seo S2. Đề nghị xử phạt bị cáo S2 từ 18 đến 22 tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo Vàng Ngọc C theo quy định khoản 5 Điều 173; Thèn Seo Săm theo quy định khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Thèn Seo S2 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, đã được bồi thường và không yêu cầu nào khác về dân sự, nên không đề nghị xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt của Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Tuy nhiên các bị cáo C, S2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện X, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; có 02 (hai) người làm chứng không có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Căn Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như các biên bản, bản ảnh, sơ đồ khám nghiệm, xác định hiện trường; biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng; biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản, cùng tài liệu khác

có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ 16 giờ đến 19 giờ ngày 09/7/2024, bị cáo Vàng Ngọc C, sinh ngày 01/01/2002, trú tại thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (gạo ăn) tại trường P số lượng 26 bao gạo với tổng trọng lượng là 1.250kg, tổng giá trị thiệt hại định giá là 18.333.000 đồng *(Mười tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn)*. Trong đó trộm của nhà trường 22 bao có trọng lượng 1.075,75kg; trộm cắp của ông Tráng Seo V, sinh năm 1993, 01 bao có trọng lượng 69,45kg; trộm cắp của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, 03 bao có trọng lượng 104,8kg, thuộc thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang, (Gạo hỗ trợ học sinh bán trú).

Sau khi trộm cắp gạo, C đã bán cho bị cáo Thèn Seo S2 17 bao với tổng số tiền là 5.300.000 đồng *(Năm triệu ba trăm nghìn đồng chẵn),* (khi giao dịch mua, bán, C nói cho S2 biết là gạo do C trộm cắp được mà có). Tiếp theo đó bị cáo C đã bán cho bà Hoàng Thị V1 07 bao với số tiền 3.050.000 đồng *(ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*; bán cho anh Cháng Mạnh H1 (anh H1 là con bà V1) ở thôn T, xã N 01 bao với số tiền là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng chẵn*), (khi giao dịch mua, bán, C không nói cho bà V1, anh H1 biết gạo là do C phạm tội mà có). Còn 01 bao khoảng 03 - 04kg, C đổ gạo ra, vứt bao tải tại chỗ để gạo trộm cắp ở khu nhà tập thể cán bộ giáo viên. Ngoài lần trộm cắp gạo này ra, trước đó ngày 31/5/2024, Vàng Ngọc C còn thực hiện hành vi trộm cắp tiền 3.720.000 đồng *(Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)* của bà Tải Thị L1; số tiền bị cáo trộm cắp được và tiền bán gạo bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với bị cáo Thèn Seo S2, trong thời gian từ ngày 09/7/2024 đến ngày 10/7/2024, S2 đã 02 (hai) lần tiêu thụ tài sản (gạo) và biết rõ gạo là do Vàng Ngọc C trộm cắp được mà có, Lần 1: Ngày 09/7/2024 mua 07 bao, trọng lượng 350kg, sau đó bán cho gia đình bà Kiều Thị N và ông Trương Hồng S3, trú tại Tổ D, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang, số tiền 3.850.000 đồng *(Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*; Lần 2: Ngày 10/7/2024 mua 10 bao, trọng lượng 500kg, chở đi bán cho ông Cháng Văn G, sinh năm 1983, ở thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang, số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng chẵn)*, khi giao dịch mua, bán gạo, S2 không nói cho bà N, ông S3, ông G biết gạo do S2 vi phạm pháp luật mà có. Tổng số tiền S2 bán gạo được là 8.850.000 đồng *(Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* Săm đã tiêu xài cá nhân hết. Do đó, bị cáo Vàng Ngọc C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Thèn Seo S2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[4] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[5] Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[6] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vàng Ngọc C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Thèn Seo S2 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ; xâm phạm trật tự công cộng. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo C đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Còn bị cáo S2 đã biết rõ tài sản bị cáo C mang bán cho S2 là tài sản do trộm cắp mà có, nhưng bị cáo S2 vẫn mua tài sản trộm cắp đem đi tiêu thụ để lấy tiền phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, hành vi do các bị cáo gây ra đã làm mất lòng tin của người dân, tình cảm giữa người với người trong cuộc sống, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc bằng chế tài luật hình sự và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hành vi, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo thấy rằng:

[9] Trong vụ án này, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 31/5/2024 đến ngày 09/7/2024 bị cáo Vàng Ngọc C đã bất chấp pháp luật, một mình độc lập 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là gạo và tiền Việt Nam đồng, tổng thiệt hại trị giá tài sản trộm cắp là 12.570.000 đồng *(Mười hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng),* nên bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo Thèn Seo S2 là người thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản, hành vi của bị cáo là độc lập, bị cáo biết rõ việc mua gạo của bị cáo C là do trộm cắp mà có, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, sau đó đem đi bán cho người khác để thu lợi bất chính phục vụ cho mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo S2 đã tiếp tay cho người phạm tội, là nguyên nhân khiến hành vi phạm tội gia tăng, trong vụ án này bị cáo S2 đã 02 (hai) lần đi tiêu thụ tài sản bán gạo cho người khác với tổng số tiền 8.850.000 đồng. Trong đó: T3 bỏ ra mua gạo ban đầu là 5.300.00 đồng, thu lợi bất chính là 3.550.000 đồng, số tiền trên bị cáo S2 đã tiêu xài cá nhân hết, nên bị cáo

S2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C, S2 đều thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, nên bị cáo C và S2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa nhận thấy, bị cáo C có 03 tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; là người dân tộc thiểu số được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S2 có 02 tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra tại giai đoạn điều tra bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại, nên khi lượng hình HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với các bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo C theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và bị cáo S2 theo quy định tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[14] Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo C, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tiếp tục áp dụng thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo S2 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bị cáo S2 đi chấp hành án phạt tù.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoan điều tra, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được nhận lại tài sản (vật chứng) và đã được bồi thường; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nào khác về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở số vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

[17] Đối với số vật chứng còn lại 05 bao gạo thu giữ tại nhà ông Cháng Văn G do bị cáo C bán cho gia đình ông G. Ngày 27/8/2024, ông Nguyễn Thanh L - Hiệu trưởng trường P có đơn xin nhận lại tài sản. Ngày 04/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện X ra Quyết định xử lý vật chứng số 204/QĐ-ĐTTH, trả lại 05 bao tải gạo cho trường P, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[18] Đối với 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 23G1-079.33, là phương tiện C dùng thực hiện hành phạm tội, quá trình điều tra giải quyết vụ án xác định được xe là tài sản của ông Cháng Văn C3, (bố vợ C), khi C sử dụng xe thực hành vi phạm tội, ông C3 không biết. Ngày 27/8/2024, ông C3 có đơn xin lại chiếc xe mô

tô để phục vụ cho sinh hoạt gia đình. Xét thấy việc trả lại chiếc xe cho ông C3 là chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 11/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện X Quyết định xử lý vật chứng số 213/QĐ-ĐTTH, trả lại chiếc xe cho ông Cháng Văn C3. HĐXX nhận thấy việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[19] Đối với 01 chiếc kìm của gia đình ông Cháng Văn C3, C tự ý lấy dùng làm công cụ phạm tội, sau khi thực hiện hành vi, C đã vứt kìm xuống ta luy âm phía sau khu nhà vệ sinh của nhà trường. Quá trình xác định hiện trường, cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy, ông C3 không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[20] Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C-032.25 xe là tài sản của ông Thèn Vần C2 (bố đẻ Thèn Seo Săm); 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 4428935; do Chi nhánh Công ty cổ phần Đ tại tỉnh Tuyên Quang (cơ sở 2) cấp ngày 16/10/2023; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số CI23C20192291, chủ xe: Nguyễn Văn D; địa chỉ: Thị trấn T - T - Phú Thọ; số biển kiểm soát: 19C-032.25, do Công ty TNHH B cấp ngày 16/10/2023; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009662, tên chủ xe: Nguyễn Văn D; địa chỉ: T, T5; biển số đăng ký: 19C-032.25; Đăng ký lần đầu ngày 11/5/2009, do Công an tỉnh P cấp ngày 08/7/2013; 01 Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí. Người nộp tiền: Nguyễn Văn D; Địa chỉ: T, T5; biển số đăng ký: 19C-032.25; Ngày nộp tiền: 16/10/2023. Quá trình S2 lấy xe ô tô đi trở gạo, ông C2 không biết, do vậy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông T4 Vần Chà xe ô tô và các giấy tờ kèm theo.

[21] Đối với 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt kính trước điện thoại bị nứt vỡ một phần, mặt sau điện thoại có 01 ốp lưng màu đen, trên ốp có ghi chữ "*Chủ gọi phải nghe*", đã cũ, đã qua sử dụng. Điện thoại của Thèn Seo S2, sử dụng để giao dịch mua bán gạo với Vàng Ngọc C, bà Kiều Thị N và ông Cháng Văn G. Xét thấy, chiếc điện thoại này dùng vào việc phạm tội, điện thoại đã cũ, không còn giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[22] Đối với 11 (mười một) vỏ bao tải, loại bao tải dệt, màu trắng, mặt ngoài các vỏ bao tải bám dính nhiều chất bẩn, bao tải đã cũ và đã qua sử dụng, (thu tại nhà ông G) không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[23] Đối với 06 (sáu) đĩa DVD, 01 USB gồm: 04 (bốn) đĩa DVD hỏi cung các bị cáo tại các *bút lục 312, 316, 330, 335*); 02 (hai) đĩa DVD đối chất *tại các bút lục 376, 379*; 01 (một) USB tại bút lục 400. Các đĩa DVD trên có lưu giữ dữ liệu lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chứng cứ của vụ án, nên cần đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định.

[24] Đối với số tiền 8.850.000^{đ} *(Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)* do phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" bị cáo S2 đã tiêu sài hết. Trong đó: 5.300.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội, 3.550.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải truy thu 8.850.000 đồng của bị cáo S2 để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[25] Đối với bà Kiều Thị N làm nghề kinh doanh mua, bán gạo, là người trực tiếp mua 07 bao gạo có trọng lượng 350 kg và trả số tiền 3.850.000 đồng (*ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) cho bị cáo Thèn Seo S2, sau đó bán lại được 4.550.000 đồng (*bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền chênh lệch được hưởng là 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng chẵn*), việc giao dịch, mua bán là ngay thẳng, tuy nhiên việc mua gạo và bán lại để hưởng chênh lệch số tiền 700.000 đồng trên là do bị cáo S2 phạm tội mà có, hơn nữa là sau khi mua gạo, nhà Trường, Công an đến hỏi bà N không nói về việc có mua gạo với bị cáo S2. Hội đồng xét xử xét thấy phải truy thu số tiền chênh lệch 700.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[26] Đối với số tiền thu nhập bất chính 8.850.000 đồng *(Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)* do bị cáo Vàng Ngọc C trộm cắp gạo bán cho bị cáo Thèn Seo S2, bà Hoàng Thị V1, anh Cháng Mạnh H1 mà có. Sau khi vụ trộm bị phát hiện, Cơ quan điều tra đã thu lại một phần tài sản trả lại cho bị hại, đồng thời bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường xong cho các bị hại. Nên không áp dụng biện pháp truy thu số tiền trên nộp vào ngân sách Nhà nước.

[27] Đối với ông Cháng Văn G, bà Hoàng Thị V1, anh Cháng Mạnh H1 và bà Kiều Thị N, ông Trương Hồng S3 đã mua gạo của Vàng Ngọc C do "Trộm cắp tài sản" mà có và T4 Seo Săm do "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tuy nhiên, trong quá trình giao dịch mua, bán gạo giữa bị cáo C, S2 với các ông, bà (G, V1, H1, N, S3) là giao dịch ngay thẳng, sòng phẳng và không biết tài sản (gạo) do C, S2 phạm tội mà có. Do vậy HĐXX không đề cập xử lý.

[28] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng Ngọc C phải chịu án hình sự sơ thẩm; bị cáo Thèn Seo S2 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Ngọc C;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thèn Seo S2;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, điều 15, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Ngọc C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Thèn Seo S2 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vàng Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 21/7/2024).

- Xử phạt bị cáo Thèn Seo S2 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2024 đến ngày 23/9/2024.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Vàng Ngọc C, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tiếp tục áp dụng thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Thèn Seo S2 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi bị cáo S2 đi chấp hành án phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng:

* Trả lại cho ông Thèn Vần C2; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện X chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C-032.25;

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 4428935, biển đăng ký: 19C-032.25, do Chi nhánh Công ty cổ phần Đ tại tỉnh Tuyên Quang (cơ sở 2) cấp ngày 16/10/2023;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số CI23C20192291, chủ xe: Nguyễn Văn D; địa chỉ: Thị trấn T - Huyện T - Tỉnh Phú Thọ; số biển kiểm soát: 19C-032.25, do Công ty TNHH B cấp ngày 16/10/2023;

- 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009662, tên chủ xe: Nguyễn Văn D; địa chỉ: Thôn T, Thị trấn T - Huyện T - Tỉnh Phú Thọ; biển số đăng ký: 19C-032.25; Đăng ký lần đầu ngày 11/5/2009, do Công an tỉnh P cấp ngày 08/7/2013;

- 01 Biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí. Người nộp tiền: Nguyễn Văn D; Địa chỉ: T, Thị trấn T - Huyện T - Tỉnh Phú Thọ; biển số đăng ký: 19C-032.25; Ngày nộp tiền: 16/10/2023.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt kính trước điện thoại bị nứt vỡ một phần, mặt sau điện thoại có 01 ốp lưng màu đen, trên ốp có ghi chữ "*Chủ gọi phải nghe*" của bị cáo Thèn Seo S2, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng và không còn giá trị sử dụng.

- 11 (mười một) vỏ bao tải, loại bao tải dệt, màu trắng, mặt ngoài các vỏ bao tải bám dính nhiều chất bẩn, bao tải đã cũ và đã qua sử dụng, (thu tại nhà ông G).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện X *và Chi cục thi hành án dân sự huyện Xín Mần ngày 02 tháng 10 năm 2024 và ngày 04 tháng 10 năm 2024).*

* Truy thu của bị cáo Thèn Seo S2 số tiền 8.850.000 đồng *(Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), tiền là phương tiện phạm tội, thu lợi bất chính do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

* Truy thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiều Thị N số tiền 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) tiền chênh lệch được hưởng do mua, bán gạo của người phạm tội mà có.

4. Về án phí: Bị cáo Vàng Ngọc C phải chịu án hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*); bị cáo Thèn Seo S2 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Xín Mần;
- Công an huyện Xín Mần (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC10, PV06 CA tỉnh Hà Giang
- UBND xã Bản Ngò;
- Những người tham gia tố tụng (bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ);
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lù Minh Tiên